

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/DS-ST
Ngày: 30-5-2024
V/v: “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Bà Hoàng Thị Cát Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 368/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân N

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Thúy H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H1 - Chức vụ: Giám đốc (văn bản ủy quyền số /UQ/QTDNDNT ngày 17/10/2022).

Địa chỉ: đường T, ấp BP, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị Thạch Thị N1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Ông H1 xin vắng mặt, chị N1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn H1 trình bày:**

Vào ngày 18/02/2022, Quỹ tín dụng nhân dân N cùng chị Thạch Thị N1 có ký hợp đồng tín dụng số 7430/HĐTD với nội dung: Quỹ tín dụng nhân dân N cho

bà N1 vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), mục đích vay để sửa nhà, thời hạn vay 18 tháng (từ ngày 23/02/2022 đến ngày 23/8/2023), lãi suất 1,6%/tháng (lãi suất cho vay theo thị trường, được điều chỉnh theo từng thời kỳ theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước và Quỹ tín dụng nhân dân N). Thỏa thuận trả góp gốc và lãi hàng tháng, được trả thành 18 kỳ hạn, vào ngày 23 Tây mỗi tháng, mỗi kỳ hạn trả gốc 1.112.000 đồng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn. Trường hợp chị N1 không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định thì phải trả lãi chậm trả theo mức 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp.

Ngày 23/02/2022 chị N1 đã ký giấy nhận nợ và trực tiếp nhận số tiền vay 20.000.000 đồng.

Kể từ khi vay tiền cho đến nay thì chị N1 mới chỉ trả được 2.864.000 đồng, trong đó nợ gốc 2.224.000 đồng và 664.000 đồng nợ lãi. Quỹ tín dụng nhân dân N đã nhiều lần yêu cầu chị N1 trả hết số nợ còn lại nhưng chị N1 không thực hiện.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân N yêu cầu chị N1 phải trả số nợ gốc và lãi chưa thanh toán tính đến ngày xét xử 30/5/2024 là 26.820.000 đồng. Trong đó, nợ gốc là 17.776.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.104.000 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 3.940.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính trên số dư nợ gốc đến ngày chị N1 trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân N.

Ngày 30/5/2024, ông H1 cung cấp bản tường trình về việc tính lãi đến hết ngày 30/5/2024 và xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

*** Bị đơn chị Thạch Thị N1 đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án cung cấp chứng cứ nên không có lời khai.**

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện N thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định tư cách của đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Ngày 18/02/2022 Quỹ tín dụng nhân dân N ký hợp đồng tín dụng số 7430/HĐTD với chị Thạch Thị N1 có nội dung: Quỹ tín dụng nhân dân N cho chị N1 vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng (từ ngày 23/02/2022 đến ngày 23/8/2023), mục đích vay để sửa nhà, lãi suất 1,6%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Sau khi vay tiền cho đến nay, chị N1 chỉ thanh toán được 2.864.000 đồng, trong đó nợ gốc 2.224.000 đồng và 664.000 đồng nợ lãi. Nay Quỹ tín dụng nhân dân N yêu cầu chị N1 phải trả số nợ gốc và lãi chưa thanh toán tính đến ngày xét xử 30/5/2024 là 26.820.000 đồng, trong đó, nợ gốc là 17.776.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.104.000 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 3.940.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo

thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính trên số dư nợ cho đến ngày chị N1 trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân N. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với hợp đồng tín dụng số 7430/HĐTD ngày 18/02/2022 nên căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, ý kiến của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H1 có đơn yêu cầu vắng mặt, chị Thạch Thị N1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách đương sự:

+ Thẩm quyền giải quyết vụ án: Quỹ tín dụng nhân dân N khởi kiện yêu cầu chị N1 phải trả nợ trong hợp đồng tín dụng, hiện chị N1 có đăng ký thường trú và vẫn còn sinh sống tại tại ấp 2, xã P, huyện N nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

+ Quan hệ pháp luật được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

+ Tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân N, bị đơn là chị Thạch Thị N1. Quỹ tín dụng nhân dân N có văn bản ủy quyền số 062023/UQ/QTĐNDNT ngày 27/11/2023 cho ông Nguyễn Văn H1 nên căn cứ Điều 85 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ông H1 là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo hợp đồng tín dụng số 7430/HĐTD ngày 18/02/2022 thì Quỹ tín dụng nhân dân N cho chị Thạch Thị N1 vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 1,6%/tháng, thời hạn vay 18 tháng (từ ngày 23/02/2022 đến ngày 23/8/2023), mục đích vay: sửa nhà, thỏa thuận trả góp gốc và lãi hàng tháng, được trả thành 18 kỳ hạn, vào ngày 33 Tây mỗi tháng, mỗi kỳ hạn trả gốc 1.112.000 đồng, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp. Ngày 23/02/2022 chị N1 đã ký giấy nhận nợ và trực tiếp nhận số tiền 20.000.000 đồng.

Quỹ tín dụng khai sau khi nhận tiền vay thì chị N1 chỉ trả được tổng cộng 2.864.000 đồng gốc và lãi (trong đó: 2.224.000 đồng nợ gốc; 640.000 đồng nợ lãi) rồi ngưng không trả nợ tiếp. Tòa án đã triệu tập chị N1 làm việc cung cấp ý kiến và chứng cứ chứng minh cho việc trả nợ, nhưng chị N1 không có ý kiến

phản hồi. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Văn H1 - đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời xuất trình bản tường trình tính nợ gốc và lãi yêu cầu chị Liên phải trả cho Quỹ tín dụng tổng số nợ tính đến ngày xét xử 30/5/2024 là 26.820.000 đồng, (trong đó nợ gốc: 17.776.000 đồng, nợ lãi trong hạn 5.104.000 đồng, lãi quá hạn: 3.940.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính trên số dư nợ gốc đến ngày chị N1 trả hết nợ cho Quỹ tín dụng).

Xét thấy số tiền lãi nêu trên được tính trên cơ sở thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các quy định pháp luật về lãi suất.

- Theo hợp đồng tín dụng trên thì thời hạn vay từ ngày 23/02/2022 đến ngày 23/8/2023, tuy nhiên chị N1 chỉ trả được 2.224.000 đồng và lãi là 640.000 đồng, sau đó ngừng thanh toán cho đến nay. Như vậy, chị N1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Do đó cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân N, buộc chị Thạch Thị N1 trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N toàn bộ số tiền trên là phù hợp pháp luật.

- Ngoài số tiền phải thanh toán nói trên thì chị N1 còn phải chịu khoản lãi phát sinh kể từ ngày 30/5/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7430/HĐTD ngày 18/02/2022 tính trên số dư nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Quỹ tín dụng nhân dân N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị N1 phải chịu 1.327.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 68, 147, 157, 161, 217, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân N về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với chị Thạch Thị N1.

Xử: Buộc chị Thạch Thị N1 phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N tổng số tiền là 26.820.000 đồng (hai mươi sáu triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng), (trong đó nợ gốc: 17.776.000 đồng (mười bảy triệu, bảy trăm bảy mươi sáu

ngàn), nợ lãi trong hạn 5.104.000 đồng (năm triệu, một trăm linh bốn ngàn đồng), lãi quá hạn: 3.940.000 đồng (ba triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng).

Ngoài số tiền phải thanh toán nói trên thì chị Thạch Thị N1 còn phải chịu khoản lãi phát sinh kể từ ngày 31/5/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7430/HĐTD ngày 18/02/2022 tính trên số dư nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí:

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân N số tiền 605.000 đồng (sáu trăm linh năm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017278 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Chị Thạch Thị N1 phải chịu 1.327.000 đồng (một triệu, ba trăm hai mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Thu Trang

